

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Phát triển cộng đồng (Community Development)

- Mã số học phần: PD324

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành và 60 tiết tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Bộ môn Kinh tế - Xã hội và Chính sách

- Viện: Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL

**3. Điều kiện:**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Điều kiện song hành: Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần Phát triển Cộng đồng có các mục tiêu tổng quát về kiến thức, kỹ năng, thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm như sau:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu   | CDR CTĐT                          |
|----------|---|-----------------------------------|
| 4.1      | Nắm được những khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng.<br>Vận dụng được các kiến thức về PTCĐ để phát triển năng lực, biện pháp tổ chức cộng đồng và gia nhập cộng đồng khi ra trường.   | 2.1.1b;<br>2.1.2a,b,c,d<br>2.1.3a |
| 4.2      | Nâng cao năng lực thu thập, phân tích và đánh giá các thông tin liên quan công cuộc phát triển cộng đồng;<br>Xây dựng nguồn lực và tăng năng lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề trong cộng đồng và giúp cho cộng đồng phát triển bền vững;<br>Kỹ năng hoạt động nhóm, viết tiểu luận, trình bày báo cáo, thảo luận và đánh giá trong sinh hoạt học thuật.<br>Rèn luyện tác phong khoa học, chuẩn xác trong học tập, hoạt động nhóm và báo cáo tiểu luận | 2.2.1a,b,d,e,f,g<br>2.2.2a,c      |

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu  | CDR CTĐT   |
|----------|--|------------|
| 4.3      | Nâng cao nhận thức của sinh viên về việc tổ chức xây dựng và phát triển cộng đồng trong công cuộc phát triển đất nước; | 2.2.3a,b,c |

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra  | Mục tiêu   | CDR CTĐT                |
|--------|--|------------|-------------------------|
|        | <b>Kiến thức</b>   |            |                         |
| CO1    | Trình bày và giải thích các khái niệm về Phát triển cộng đồng;   | 4.1        | 2.1.1b;<br>2.1.2a,b,c   |
| CO2    | Hiểu và phân tích được các nhu cầu và lý do để Phát triển cộng đồng trong thời đại mới;  | 4.1<br>4.2 | 2.1.1b;<br>2.1.2a,b,c,d |
| CO3    | Vận dụng những khái niệm về cộng đồng, nguyên tắc, mô hình phát triển cộng đồng, và sự tham gia của cộng đồng trong công cuộc phát triển công đồng tại nông thôn;  | 4.2        | 2.1.2a,b,c,d            |
| CO4    | Phát triển năng lực, biện pháp tổ chức cộng đồng và gia nhập cộng đồng khi ra trường.  | 4.2        | 2.1.2a,b,c,d            |
|        | <b>Kỹ năng</b>   |            |                         |
| CO5    | Thu thập, phân tích và đánh giá các thông tin liên quan đến công cuộc phát triển cộng đồng và giúp các cộng đồng nghèo tự giải quyết vấn đề và phòng ngừa những tác động xấu có thể xảy ra trong đời sống cộng đồng; | 4.2        | 2.2.1a,b,d,f,g          |
| CO6    | Nâng cao kỹ năng xây dựng nguồn lực và tăng năng lực cho cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, viết tiểu luận, trình bày báo cáo, thảo luận và đánh giá trong sinh hoạt học thuật;                                      | 4.2        | 2.2.1a,b,d,f,g          |
| CO7    | Rèn luyện tác phong khoa học, chuẩn xác trong học tập, hoạt động nhóm và báo cáo tiểu luận.  | 4.2        | 2.2.1a,b,d,f,g          |
| CO8    | Ứng dụng được các công cụ thu thập thông tin và xử lý dữ liệu giúp người dân lập kế hoạch, xây dựng và phát triển các dự án ở cộng đồng.   | 4.2        | 2.2.1a,b,d,f,g          |
|        | <b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>  |            |                         |
| CO9    | Không ngừng tìm tòi học hỏi về các khía cạnh kinh tế - Xã hội trong phát triển nông thôn nhằm lập ra kế hoạch  | 4.3        | 2.3a,b,c                |

| <b>CĐR HP</b> | <b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>   | <b>Mục tiêu</b> | <b>CĐR CTĐT</b> |
|---------------|--|-----------------|-----------------|
|               | <b>Kiến thức</b>   |                 |                 |
|               | phát triển cộng đồng hoàn thiện;   |                 |                 |
| CO10          | Biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác, đối xử công bằng và bình đẳng với người khác; | 4.3             | 2.3a,b,c        |

## **6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần “Phát triển cộng đồng” nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến cơ sở lý thuyết về phát triển cộng đồng nông thôn. Trong phần cơ sở lý thuyết về Phát triển cộng đồng, các khái niệm, các nguyên lý phát triển cộng đồng, các mâu thuẫn trong cộng đồng, các kiểu tiếp cận và kinh nghiệm phát triển cộng đồng của các nước sẽ được thảo luận trên nguyên lý Phát triển cộng đồng. Trên cơ sở đó các cách tiếp cận, các công cụ nghiên cứu sẽ được sử dụng để phát triển cộng đồng tại địa phương.

## **7. Cấu trúc nội dung học phần:**

### **7.1. Lý thuyết**

|                  | <b>Nội dung</b>  | <b>Số tiết</b> | <b>CĐR HP</b>         |
|------------------|--|----------------|-----------------------|
| <b>Chương 1.</b> | <b>Phát triển cộng đồng là gì?</b>                                 | <b>6</b>       |                       |
| 1.1.             | Nhu cầu và lý do nghiên cứu PTCĐ                                   |                | CO1; CO6              |
| 1.2.             | Lịch sử và diễn biến của PTCĐ                                      |                | CO1; CO6              |
| <b>Chương 2.</b> | <b>Lý luận Phát triển cộng đồng</b>                                | <b>6 tiết</b>  |                       |
| 2.1.             | Những khái niệm và bản chất cộng đồng                              |                | CO1; CO2              |
| 2.2.             | Cơ sở phát triển cộng đồng   |                | CO2; CO6              |
| 2.3.             | Phát triển các nguồn lực và tiếp cận sinh kế trong PTCĐ            |                | CO2; CO6              |
| <b>Chương 3.</b> | <b>Dự án Phát triển cộng đồng</b>                                  |                |                       |
| 3.1.             | Tiến trình xây dựng và thực hiện dự án PTCĐ                        |                | CO3; CO8              |
| 3.2.             | Đánh giá dự án có sự tham gia của cộng đồng                        |                | CO1; CO2;<br>CO3; CO5 |
| 3.3.             | Mâu thuẫn trong cộng đồng  |                | CO3; CO6;<br>CO7; CO8 |
| <b>Chương 4.</b> | <b>Các vai trò và kỹ năng cần thiết của một tác viên cộng đồng</b> |                |                       |
| 4.1.             | Vai trò của tác viên cộng đồng                                     |                | CO6; CO8              |
| 4.2.             | Phẩm chất của tác viên cộng đồng                                   |                | CO6; CO8:             |

|                  |                                    |               |                   |
|------------------|------------------------------------|---------------|-------------------|
|                  |                                    |               | CO10              |
| 4.2.             | Mối quan hệ của tác viên cộng đồng |               | CO5; CO6;<br>CO10 |
| 4.2.             | Khó khăn trong PTCD                |               | CO4; CO5;<br>CO9  |
| <b>Chương 5.</b> | <b>Khảo sát và tìm hiểu PTCD</b>   | <b>4 tiết</b> |                   |
| 5.1              | Khảo sát và tìm hiểu cộng đồng     |               | CO4; CO6;<br>CO8  |
| 5.2              | Các bài học tham gia PTCD          |               | CO3; CO4;<br>CO6  |

## 7.2. Thực hành

|        | Nội dung  | Số tiết | CDR HP            |
|--------|---|---------|-------------------|
| Bài 1. | Thực tập các công cụ đánh giá khả năng cộng đồng; (theo nhóm)           | 5       | CO4; CO5;         |
| Bài 2. | Thực tập các bước tổ chức cộng đồng; (theo nhóm)                        | 5       | CO4, CO6,<br>CO9  |
| Bài 3. | Thực tập phát triển các dự án có sự tham gia của cộng đồng; (theo nhóm) | 10      | CO7, CO8,<br>CO10 |

## 8. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp dạy học đa dạng, kết hợp thuyết giảng, thảo luận nhóm và thuyết trình bài tập nhóm.

- Thuyết giảng giúp sinh viên tiếp cận các khía cạnh lý thuyết và phương pháp của học phần.
- Thảo luận nhóm nhằm nâng cao kỹ năng
- Thuyết trình nhóm nhằm làm rõ các trọng tâm của học phần và trang bị kỹ năng làm việc nhóm, trình bày vấn đề trước đám đông, đặt câu hỏi phản biện và trả lời các vấn đề liên quan.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Tham gia 100% số tiết thực hành
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần                         | Quy định   | Trọng số | CĐR HP   |
|----|---|--|----------|----------|
| 1  | Điểm chuyên cần                         | Số tiết tham dự học/tổng số tiết   | 10%      | CO1-CO10 |
| 2  | Điểm bài tập nhóm hoặc kiểm tra giữa kỳ | - Thảo luận nhóm<br>- Thuyết trình bài tập nhóm                              | 30%      | CO1-CO10 |
| 3  | Điểm thi kết thúc học phần              | - Thi viết (60 phút)<br>- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết<br>- Bắt buộc dự thi | 60%      | CO1-CO10 |

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

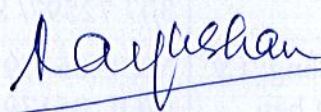
| Thông tin về tài liệu   | Số đăng ký cá biệt                                |
|---|---|
| [1] Nguyễn Văn Sánh, 2009. Giáo trình phát triển cộng đồng: Ứng dụng xây dựng nông thôn Việt Nam mới. Nhà xuất bản Nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh 2009 | Tủ sách cá nhân,<br>MON.038780<br>307.72597/ S107 |
| [2] Trương Văn Tuyển, 2007. Giáo trình phát triển cộng đồng: Lý luận và ứng dụng trong phát triển nông thôn. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội 2007  | MOL.051797;<br>MOL.051795;<br>DIG.002669          |
| [3] Huỳnh Quang Tín, Giáo trình quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở phát triển cộng đồng. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2011                  | MOL.046928;<br>MOL.046927;<br>DIG.002387          |
| [4] Lê Anh Tuấn, 2002. Bài giảng phân tích dự án phát triển nông thôn. Khoa Công Nghệ, 2002.- 117 tr., 30 cm.- 307.1412/ T502                       | MT.003480;<br>MON.019917;<br>NN.003982            |

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần  | Nội dung  | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên   |
|-------|---|------------------|------------------|--|
| 1     | Chương 1: Phát triển cộng đồng là gì?                                 | 2                | 0                | Nghiên cứu trước:<br>- Tài liệu [1]<br>- Tài liệu [2]  |
| 2-4   | Chương 2: Lý luận Phát triển cộng đồng                                | 6                | 0                | Nghiên cứu trước:<br>- Tài liệu [1]<br>- Tài liệu [2]  |
| 5-8   | Chương 3: Dự án Phát triển cộng đồng                                  | 4                | 6                | Nghiên cứu trước<br>- Tài liệu [1]<br>- Tài liệu [2]<br>- Tài liệu [4]<br>- Làm bài tập số 1           |
| 9-11  | Chương 4: Các vai trò và kỹ năng cần thiết của một tác viên cộng đồng | 4                | 4                | Nghiên cứu trước:<br>- Tài liệu [1]<br>- Tài liệu [2]<br>- Thuyết trình bài tập nhóm                   |
| 12-15 | Chương 5: Khảo sát và tìm hiểu PTCĐ                                   | 4                | 6                | Nghiên cứu trước:<br>- Tài liệu [1]<br>- Tài liệu [2]<br>- Tài liệu [3]<br>- Thuyết trình bài tập nhóm |
|       | <b>Tổng cộng</b>  | <b>20</b>        | <b>20</b>        |  |

Cần Thơ, ngày 03 tháng 05 năm 2024  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
 VIỆN TRƯỞNG**



**Đặng Kiều Nhân**



**Lê Cảnh Dũng**